

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày: 08-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thúy

Ông Cao Nho Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Thông báo chuyển phiên tòa số: 26/TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc B, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1999 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Cam Phước T, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc L, sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1971. Vợ con: Không. Tiền án: tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 5 năm 2021. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2001 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Cam Phước T, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1978 và bà: Lê Thanh Việt Tr, sinh năm: 1981. Vợ: Nguyễn Trà M, sinh năm 2001, Con: 01 con, sinh năm: 2019. Tiền án: tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 5 năm 2021. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Thôn T, xã Cam Phước T, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn H, xã Cam Thịnh Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T là người nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 10 tháng 10 năm 2020, B gọi điện thoại cho T đến khu vực trường Trung học cơ sở Nguyễn K, thuộc xã Cam Thịnh Đ, thành phố C chở B về nhà tại xã Cam Phước T, huyện Cam L. T đồng ý và điều khiển xe ô tô 54Z-6276 đến chở B về nhà. Trên đường đi, B rủ T mua ma túy sử dụng. T đồng ý. T gọi điện thoại cho người tên M (không rõ lai lịch) xin số điện thoại để hỏi mua ma túy. M cung cấp cho T số điện thoại 0905090251. T gọi vào số điện thoại trên và gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) hẹn T đến khu vực gần khách sạn Nhã Tr ở phường Cam Th, thành phố C để bán ma túy. T chở B đến khu vực khách sạn Nhã Tr thì B đưa cho T 300.000 đồng, T xuống xe và đến gặp người thanh niên không rõ lai lịch mua ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó, T chở B đến bãi rác tại xã Cam Thịnh Đ để sử dụng ma túy. Khi tới nơi, T dừng xe lấy bình ma túy vừa mua được đưa cho B. B lấy một ít ma túy bỏ vào ống hút và ngồi trên xe ô tô sử dụng thì bị phát hiện. Thu giữ trong xe ô tô biển số 54Z-6276: 01 bình ni lông (Ký hiệu A được niêm phong) chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 đoạn ống hút màu vàng một đầu được hàn kín, một đầu được vót nhọn bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu B được niêm phong).

Tại Bản kết luận giám định số: 668/QĐTP/2020 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0.1007g, loại Methamphetamine;

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0.1186g, loại Methamphetamine;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0.2193g, loại Methamphetamine.

Về vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô hiệu Cheverolet, biển số 54Z-6276 đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh N;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu hồng, số máy MKVS2LL/A;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEL 358561082468585.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKSCR-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thanh T khai nhận gọi điện điện thoại cho một người tên Mơ và mua ma túy của người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực khách sạn Nhã Tr, phường Cam Th, thành phố C. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Mơ và người thanh niên bán ma túy cho T nên điều tra làm rõ sau.

Đối với ông Nguyễn Thanh N có hành vi cho Nguyễn Thanh T mượn xe ô tô 54Z4-6276 nhưng không biết sử dụng xe đi mua ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T, đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc B từ 15 tháng đến 18 tháng tù, Nguyễn Thanh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô hiệu Cheverolet, biển số 54Z-6276 đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh M;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu hồng, số máy MKVS2LL/A; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEL 358561082468585.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 10 tháng 10 năm 2020, tại khu vực bãi rác thuộc thôn Hòa S, xã Cam Thịnh Đ, thành phố C; Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T có hành vi tàng trữ 0.2193g ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo có tính nguy hiểm cao, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bản cáo trạng số 54/CT-VKSCR-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét về vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Lê Ngọc B là người rủ rê và người thực hành tích cực, đưa cho bị cáo Tú số tiền 300.000 đồng để trả tiền mua ma túy nên mức hình phạt của bị cáo B phải cao hơn bị cáo Tú. Bị cáo Nguyễn Thanh T là người thực hành tích cực.

Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết, nhằm giáo dục cho các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo, thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo.

[3] Về vật chứng vụ án: Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án thành phố C ngày 11 tháng 5 năm 2021, vật chứng vụ án bao gồm:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6Plus màu hồng, số máy: MKVS2LL/A (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra được chất lượng máy);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel: 358561082468585 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, pin bị phồng, máy không khởi động được nên không kiểm tra được chất lượng máy và số Imel).

Xét, vật chứng là phương tiện, công cụ cho các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 đối với các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T.

1. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc B 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6Plus màu hồng, số máy: MKVS2LL/A (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra được chất lượng máy);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel: 358561082468585 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, pin bị phồng, máy không khởi động được nên không kiểm tra được chất lượng máy và số Imel).

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án thành phố C ngày 11 tháng 5 năm 2021.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. C.
- Công an TP. C
- Chi cục THADS TP. C.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Xuân Oanh

Các hội thẩm nhân dân

thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa